

— Mía Co (10% đường): điều chỉnh từ 22đ lên 23đ bình quân một tấn.

Giá thu mua này áp dụng cho vụ mía 1961 — 1962 sắp thu mua; còn giá thu mua cho vụ sau thì chờ kết quả điều tra giá thành-sản xuất đang tiến hành, thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ quyết định sau.

Hà nội ngày 25 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

**NGHỊ ĐỊNH số 206-CP ngày 27-11-1961**  
quy định việc dùng chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo ở các khu tự trị và ở các địa phương có đồng bào Tày, Nùng, Thái và Mèo.

#### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 3 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ cộng hòa:

Để các dân tộc Tày, Nùng, Thái và Mèo có điều kiện thuận lợi thực hiện quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình;

Để phát huy đầy đủ tác dụng của chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo trong đời sống chính trị, kinh tế và văn hóa cho đồng bào;

Theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc và Bộ Giáo dục và căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 12-10-1961.

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phê chuẩn các phương án, chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo đính theo nghị định này.<sup>(1)</sup>

Điều 2. — Ở các khu tự trị và ở các địa phương có đồng bào Tày, Nùng, Thái và Mèo, chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo đều coi là chữ chính thức và được dùng:

a) Trong việc xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân.

b) Từng bước trong việc giảng dạy ở các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp.

c) Trong công văn, giấy tờ của các cơ quan Nhà nước và trong các hoạt động khác, tùy theo sự cần thiết của địa phương.

Điều 3 — Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính các khu tự trị, các tỉnh có đồng bào Tày, Nùng, Thái, Mèo quy định những biện pháp cụ thể thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 27 tháng 11 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## PHỤ THỦ TƯỚNG

**THÔNG TƯ số 442-TTg ngày 25-11-1961**  
quy định việc cất giữ, sử dụng các vật bằng kim khí quý, đá quý đối với các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Hiện nay, do nhu cầu nghiệp vụ, một số cơ quan, xí nghiệp Nhà nước có giữ những vật bằng kim khí quý, đá quý như vàng, bạc, bạch kim, kim cương, ngọc thạch...

Để đề phòng việc mất mát, bảo quản và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật gây biến chất mau hư hỏng thiệt hại tài sản Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quy định những nguyên tắc về cất giữ, sử dụng các vật bằng kim khí quý, đá quý như sau:

1. Các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước cần giữ các vật bằng kim khí quý, đá quý phải kiểm kê và báo cáo cho các cơ quan Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Công an để theo dõi trong việc quản lý tài sản Nhà nước.

Đối với những vật hiện nay không cần giữ nữa thì báo cáo với cơ quan Tài chính và giao hiện vật cho Ngân hàng Nhà nước cất giữ.

2. Các cơ quan, xí nghiệp giữ các vật bằng kim khí quý, đá quý phải xây dựng nội quy bảo quản và quy trình sử dụng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đề phòng mất mát, hư hỏng như:

— Về bảo quản: phải có phương tiện cất giữ an toàn, có chế độ bảo vệ, cần giao người có tin nhiệm coi giữ, quy định trách nhiệm cho người coi giữ, quy định thủ tục xuất nhập kho, di chuyển hiện vật...

— Về sử dụng: định ra các quy trình cần thiết về kỹ thuật. Người nào sử dụng những vật quý nói trên đều phải tuân theo quy trình đó.

Những vật hư hỏng không còn dùng được nữa, phải bán lại cho Ngân hàng Nhà nước để thu hồi nguyên liệu quý.

3. Đối với các di vật lịch sử bằng kim khí quý, đá quý do các cơ quan bảo tàng bảo tồn giữ để trưng bày cho đông đảo người xem thì trưng bày mô hình, không trưng bày nguyên vật. Trường hợp phải trưng bày nguyên vật thì phải có kế hoạch bảo vệ chặt chẽ. Đối với các di vật mà số lượng có nhiều, thì cơ quan bảo tàng bảo tồn chỉ cần giữ một số cần thiết, còn thì giao cho Ngân hàng Nhà nước cất giữ.

(1) Các phương án chữ Tày, Nùng, Thái, Mèo, không đăng trong Công báo.